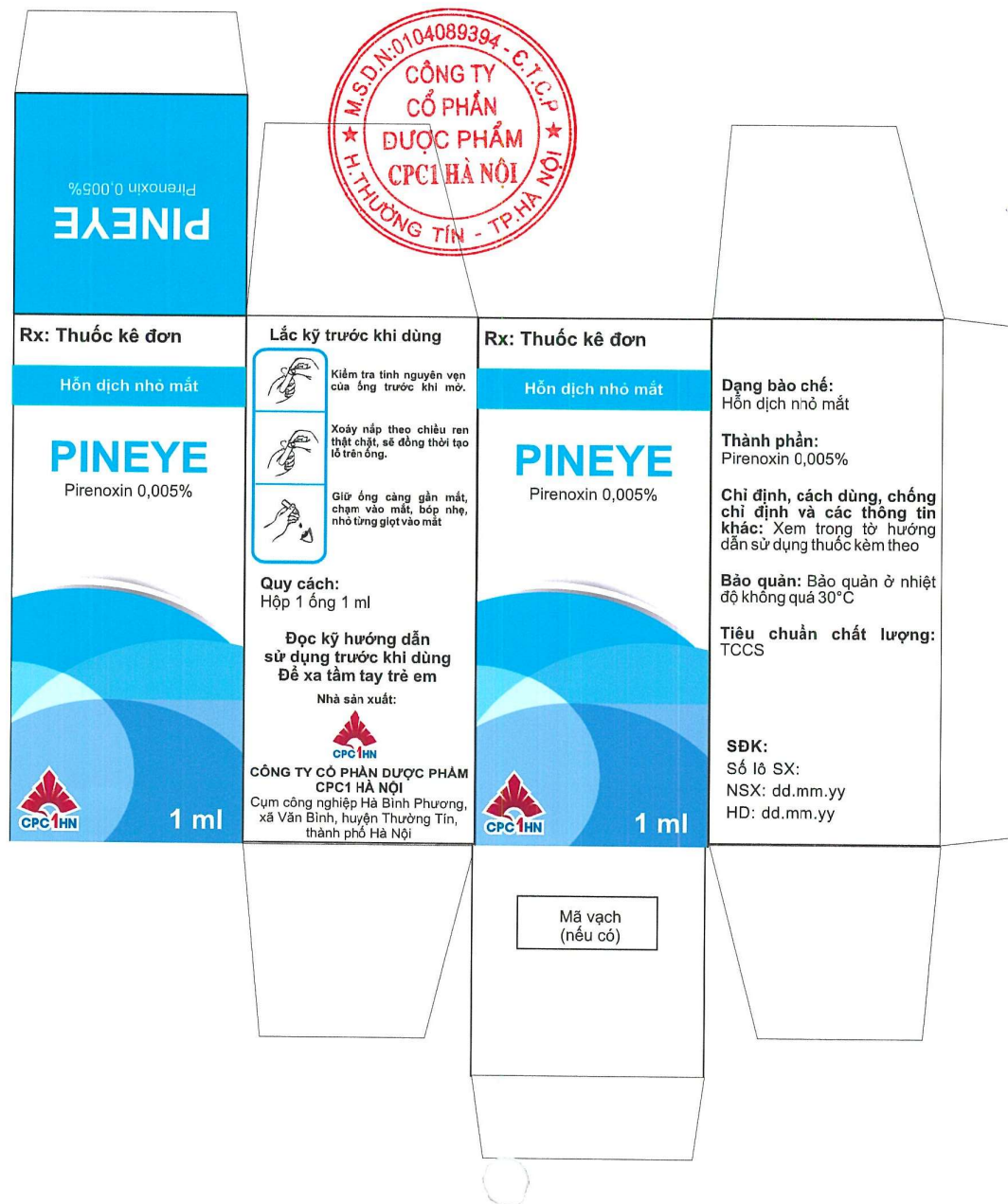
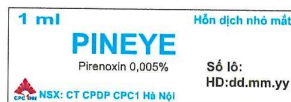
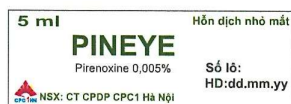


NHÂN THUỐC









10 ml **PINEYE** **Hỗn dịch nhỏ mắt**
 Pirenoxin 0,005% **Số lô:**
 **NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội** **HD: dd/mm/yy**

Rx: Thuốc kê đơn

Hỗn dịch nhỏ mắt

PINEYE

Pirenoxin 0,005%

Hộp 1 vỉ x 5 ống 0,4 ml



PINEYE
Pirenoxin 0,005%

PINEYE
Pirenoxin 0,005%

Thành phần:
Pirenoxin..... 0,005%

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Quy cách:
Hộp 1 vỉ x 5 ống 0,4 ml

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em
Lắc kỹ trước khi dùng

SĐK:
Số lô SX:
NSX: dd.mm.yy
HD: dd.mm.yy

Nhà sản xuất:

 **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Mã vạch
(nếu có)

0,4 ml Hỗn dịch nhỏ mắt

PINEYE

Pirenoxin 0,005%

NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội



Lô date, hạn dùng được dập dưới chân ống dưới dạng:
LSX: nnmmyy
HD: ddmmyy

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc



PINEYE

Pirenoxin 0,005%

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Lắc kỹ trước khi sử dụng

Thành phần

Mỗi 1 ml chứa:

Hoạt chất: Pirenoxin0,05 mg

Thành phần tá dược: Disodium edetat, tyloxapol, benzalkonium clorid, natri clorid, acid citric monohydrat, natri dihydrophosphat, hypromellose, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Hỗn dịch nhỏ mắt

Mô tả: Hỗn dịch khi để yên thì dược chất rắn phân tán có thể tách riêng nhưng phải trở lại trạng thái phân tán đồng nhất trong môi trường phân tán khi lắc nhẹ trong 1 phút đến 2 phút

pH: 3,0 – 6,0

Chỉ định

Dục thủy tinh thể mới phát ở người cao tuổi.

Liều dùng và cách dùng

Lắc kỹ trước khi sử dụng

Nhỏ 1 đến 2 giọt/lần. Sử dụng 3 đến 5 lần/ngày.

Chống chỉ định

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Benzalkonium clorid có trong thuốc này có thể bị hấp thụ bởi kính áp tròng mềm. Nếu bạn đeo kính áp tròng mềm, hãy tháo kính ra trước khi nhỏ thuốc và đợi ít nhất 5 đến 10 ngày sau khi nhỏ thuốc. Hãy bôi lại sau khoảng một phút.

Để tránh bị nhiễm hóa chất, hãy cẩn thận không chạm trực tiếp vào đầu hộp chứa vào mắt khi nhỏ thuốc.

Khi sử dụng kết hợp các loại thuốc nhỏ mắt khác, hãy đợi ít nhất 5 phút trước khi nhỏ thuốc vào mắt.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Chưa xác định

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Thuốc có tác dụng không mong muốn trên mắt: gây nhìn mờ, cảm giác có vật lạ ở mắt. Nên thận trọng ở những đối tượng lái xe và vận hành máy móc

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có dữ liệu

Tác dụng không mong muốn

Tác dụng không mong muốn gặp trên mắt: chưa ước tính được tần suất

+ Quá mẫn: Viêm bờ mi, viêm da tiếp xúc



[Handwritten signature]

+ Các tác dụng không mong muốn khác: Viêm giác mạc lan tỏa nông, sung huyết kết mạc, viêm kết mạc, kích ứng mắt, ngứa mắt, nhìn mờ, gỉ mắt, chảy nước mắt, đau mắt, cảm giác không bình thường ở mắt, cảm giác có vật lạ ở mắt.

Nếu quan sát thấy bất kỳ tác dụng không mong muốn nào, cần có biện pháp xử lý thích hợp như ngừng dùng thuốc.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn của thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Chưa có dữ liệu về các trường hợp dùng quá liều

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Nhóm giảm đau chống viêm không steroid (NSAIDs) dùng tại chỗ

Mã ATC: S01XA91

Theo lý thuyết Quinoid, cho rằng nguyên nhân của đục thủy tinh thể ở người lớn tuổi là hiện tượng biến tính của protein ở thủy tinh thể do các quinon gây ra do sự rối loạn trong quá trình chuyển hóa tryptophan. Pirenixin có ái lực với protein hòa tan trong nước của thủy tinh thể mạnh hơn so với dạng quinon, và ức chế cạnh tranh với quinon trong sự kết hợp với protein hòa tan trong nước của thủy tinh thể, do đó ngăn ngừa sự thoái hóa của protein.

Đặc tính dược động học

Chưa có dữ liệu

Quy cách đóng gói:

Ống 1 ml, ống 5 ml, ống 10 ml. Hộp 1 ống nhựa

Ống 0,4 ml. Hộp 1 vi 5 ống nhựa

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

